

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Thành

Thực hiện Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Điền.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho xã trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng Điền.

2. Mục tiêu

2.1. Phát triển kinh tế số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 10 - 15% GDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 5%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 10%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 15 - 20% GDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 20%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 20%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1,5%.

2.2. Phát triển xã hội số

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 60%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 20%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 30%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 20%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 50%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 30%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 70%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 60%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 30%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 40%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 60%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 40%.

II. CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Thể chế

- Phối hợp tổ chức triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sand box: kỹ thuật quan trọng trong lĩnh vực bảo mật có tác dụng cô lập các ứng dụng, ngăn chặn các phần mềm độc hại để chúng không thể làm hỏng hệ thống máy tính, hay cài các mã độc nhằm ăn cắp thông tin cá nhân) cho phép phát triển, cung

cấp các dịch vụ số chưa được quy định bởi pháp luật, có thể giám sát được bằng công nghệ số tại tỉnh để hình thành trung tâm phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Phối hợp triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực.

2. Hạ tầng

- Xây dựng kế hoạch lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

- Phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 4G, hướng đến phủ sóng 5G đến tất cả các thôn, xóm, khu vực dân sinh trên toàn xã; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

3. Nền tảng số

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số theo hướng dẫn của tỉnh, sở; Triển khai cung cấp toàn diện các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp và người dân trên nền tảng Hue-S.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành cấp trên xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia.

4. Dữ liệu số

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, văn hóa, thể thao và du lịch tại tỉnh. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

Triển khai theo chương trình, đề án, kế hoạch của Tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức an toàn thông tin của tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông,... triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tập trung triển khai xác thực danh công dân khi tham gia vào các nền tảng số đảm bảo theo quy định của Chính phủ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin: hệ thống phòng chống virus tập trung, phòng chống mã độc, mô hình bảo đảm an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai toàn diện các các giải pháp, ứng dụng quốc gia về an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

6. Nhân lực số

- Tổ chức kết nối cơ quan nhà nước với các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp; triển khai các nền tảng số cho doanh nghiệp để thúc đẩy đào tạo kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

- Tuyên truyền chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM (chương trình giảng dạy được thiết kế để trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng liên quan đến lĩnh vực khoa học) trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

7. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số, và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian mạng.

8. Thanh toán số

- Triển khai theo chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển, tích hợp triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt triển khai các giải pháp Mobile Money cho các đối tượng khó tiếp cận công nghệ, vùng xa, vùng trũng. Sớm hình thành phương thức và văn hóa tiêu dùng mới trong xã hội.

III. CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang kinh tế số ngành, hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; ứng dụng các nền tảng số ngành phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực trong đó cơ quan

nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất, kinh doanh trong ngành, lĩnh vực; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức triển khai nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

- Tổ chức hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã.
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng, cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ rộng khắp địa bàn xã.

2. Nghiên cứu, phát triển

- Triển khai các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, dịch vụ số mang đặc thù của xã, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số. Hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

- Cập nhật các tin, bài trên chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn phòng-Thống kê

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc các ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo về UBND huyện tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp hỗ trợ triển khai các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng sàn thương mại điện tử

- Tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch vào năm 2025.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ phận Tài chính - Kế toán

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Bộ phận Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trạm Y tế xã

Triển khai các nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng trạm y tế xã; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Bộ phận Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp-Môi trường

Chủ trì, triển khai các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện đối với nền tảng bản đồ số; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Công an xã

Chủ trì, triển khai các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử trên địa bàn xã; phối hợp với bộ phận Văn hóa và Thông tin triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Bộ phận Văn hóa – Thông tin

Phối hợp với các ban, ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung Kế hoạch này một cách thường xuyên; tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử từ cấp huyện đến cấp xã; ứng dụng nền tảng truyền hình số (trực tuyến), nền tảng phát thanh số (trực tuyến). Triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Khuyến khích Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã tham gia mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông điều phối; phát động các chiến dịch đoàn viên thanh niên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

9. Khuyến khích Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, giám sát thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và

xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã, yêu cầu các ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa-Thông tin huyện;
- TT.Đảng ủy;
- TT.HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khoa

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUẢNG THÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của UBND xã
Quảng Thành)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1.	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội.	Văn hóa – Thông tin	Các ban, ngành	2022 - 2025
2.	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực.	Văn phòng – Thống kê	Các ban, ngành	2022 - 2025
II	Phát triển hạ tầng			
3.	Tổ chức triển khai chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.	Các ban, ngành		2022 - 2025
4.	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.	Văn hóa – Thông tin		2022 - 2025
III	Phát triển nền tảng số			
5.	Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số theo hướng dẫn của tỉnh; Triển khai cung cấp toàn diện các dịch vụ	Văn hóa – Thông tin	Các ban, ngành	2022 - 2030

	số của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp và người dân trên nền tảng Hue-S.			
6.	Phối hợp các Sở, ban, ngành cấp trên xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia.	Văn hóa – Thông tin	Các ban, ngành	2022 - 2030
IV	Phát triển dữ liệu số			
7.	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập. Tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.	Văn hóa – Thông tin	Các ban, ngành	2022 - 2025
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
8.	Đảm bảo yêu cầu An toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.	Văn hóa – Thông tin; Văn phòng – Thống kê; Công an xã:	Các ban, ngành	2022 - 2030
9.	Phát triển nền tảng và tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp.	Văn hóa – Thông tin; Văn phòng – Thống kê; Công an xã:	Các ban, ngành	2022 - 2025
VI	Phát triển nhân lực số			
10.	Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo dự báo về tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại địa bàn xã để có giải pháp đào tạo phù hợp; cập nhật xu thế và giới thiệu về một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới	Lao động Thương binh Xã hội	Các ban, ngành	2022 - 2030
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
11.	Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyên đổi số và công chức, hộ sản xuất kinh doanh.	Văn hóa – Thông tin;		2022 - 2030
12.	Phối hợp xây dựng chuẩn kỹ năng số cho người sử	Văn hóa –	Các ban, ngành	2022

	dụng và nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số.	Thông tin;		- 2025
13.	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Văn hóa – Thông tin; Công an xã;	Các ban, ngành	2022 - 2030
14.	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ, tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản.	Văn hóa – Thông tin;	Các ban, ngành	2022 - 2030
VIII	Phát triển doanh nghiệp số			
15.	Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.	Tài chính - Kế toán; Văn hóa – Thông tin;	Các Doanh nghiệp trên địa bàn xã	2022 - 2030
16.	Xây dựng và triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số.	Tài chính - Kế toán; Văn hóa – Thông tin;	Các Doanh nghiệp trên địa bàn xã	2022 - 2030
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
I	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn			
17.	Triển khai các nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tại các cấp.	ĐC-XD-NN-MT	Các ban, ngành	2022 - 2025
II	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế			
18.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Y tế chủ trì tại tỉnh (theo yêu cầu của UBND tỉnh).	Văn hóa – Thông tin		2022 - 2025
III	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo			
19.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tại tỉnh (theo yêu cầu	Văn hóa – Thông tin		2022 -

	của UBND tỉnh (nếu có)).			2025
IV	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội			
20.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội chủ trì tại tỉnh (theo yêu cầu của UBND tỉnh (nếu có)).	Lao động - Thương binh và Xã hội		2022 - 2025
V	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp và năng lượng			
V.1	Thương mại			
21.	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân.	Văn phòng – Thống kê; ĐC-XD-NN-MT	Các ban, ngành	2022 - 2025
VI	Phát triển kinh tế số văn hóa thể thao du lịch			
22.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tại tỉnh.	Văn hóa và Thông tin	Các ban, ngành	2022 - 2025
VII	Phát triển kinh tế số Tài nguyên và Môi trường			
23.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng mà Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tại tỉnh.	ĐC-XD-NN-MT	Các ban, ngành	2022 - 2025
VIII	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương			
24.	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, địa phương	Văn phòng – Thống kê	Văn hóa - Thông tin	2022 - 2025
25.	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực, địa phương	Các ban, ngành	Văn hóa - Thông tin	2022 - 2025
26.	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực, địa phương.	Các ban, ngành	Văn hóa - Thông tin	2022 - 2025
C	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
27.	Kiểm toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số UBND xã do người đứng đầu làm Trưởng ban.	Văn phòng – Thống kê		2022 - 2023
28.	Tổ chức, phân công đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu	Văn hóa -		2022

	trách nhiệm triển khai, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện Kế hoạch.	Thông tin; Văn phòng – Thống kê;		- 2023
III	Nghiên cứu, phát triển về kinh tế số và xã hội số			
29.	Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ số mang đặc thù của huyện.	ĐC-XD- NN-MT	Các ban, ngành	2022 - 2030
30.	Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến.	ĐC-XD- NN-MT	Các ban, ngành	2022 - 2030
IV	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
31.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông xã.	Văn hóa – Thông tin;	Các ban, ngành	2022 - 2030
VII	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
32.	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	Tài chính- Kế toán	Các ban, ngành	2022 - 2030
33.	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.	Tài chính- Kế toán	Các ban, ngành	2022 - 2030
VIII	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
34.	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số, đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số theo chương trình, kế hoạch của trung ương.	Lao động - Thương binh và Xã hội	Các ban, ngành	2022 - 2030
35.	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số theo chương trình, kế hoạch của trung ương.	Lao động - Thương binh và Xã hội	Các ban, ngành	2022 - 2030